

Bản án số: 79/2026/HS-ST

Ngày: 09/02/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Kim Nhân

2. Ông Bùi Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 325/2025/TLST-HS ngày 19/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2026/QĐXXST-HS ngày 26/01/2026, đối với bị cáo:

1. Lê Văn Q; sinh ngày: 18/02/2000; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: D C, Phường A, Quận A, (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Quang V; và bà: Lê Thị Mỹ D; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 22/7/2022, Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt chính, hiện chưa xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 05/4/2017, Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 66/2017/HSST, đã xóa án tích; Ngày 19/4/2018, Tòa án nhân dân Quận 3 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng theo Quyết định số 58/2018/QĐ- TA; Ngày 10/9/2020, Tòa án nhân dân quận Tân Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 10 tháng, kể từ ngày 23/6/2020 theo Quyết định số 235/QĐ-TA; bị bắt, giữ, tạm giam ngày: 10/01/2025. (Có mặt)

2. Nguyễn Văn Đ; sinh ngày: 09/3/1992; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 239/63/47 T, Phường A, Quận C, (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 2 T, Phường A, Quận C, (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N; và bà: Nguyễn Thị N1; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 22/7/2022, Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt chính và đã đóng án phí, hiện chưa xóa

án tích; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 21/4/2009, Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 49/2009/HS-ST, đã xóa án tích; Ngày 28/10/2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số: 01 và Quyết định đình chỉ vụ án đối với can số 01 theo khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự năm 1999 (do chuyển biến của tình hình mà hành vi của bị can không còn nguy hiểm cho xã hội); Ngày 24/12/2018, Tòa án nhân dân Quận 3 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 (mười tám) tháng theo Quyết định số 157/QĐ-TA; bị bắt, giữ, tạm giam ngày: 10/01/2025. (Có mặt)

3. Lê Thị Kim T; sinh ngày: 05/4/1989; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 5 T, Phường A, Quận A, (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Chí D1; và bà: Trương Kim D2; chưa có chồng con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, giữ, tạm giam ngày: 10/01/2025. (Có mặt)

4. Nguyễn Phong T1; sinh ngày: 26/10/1997; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 372/23/1 C, Phường I, Quận C, (nay là phường N), thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công P; và bà: Lê Thị Kim T2; vợ Lê Thị Thúy V1; có 01 con, sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Năm 2014, Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã xóa án tích; bị bắt, giữ, tạm giam ngày: 06/01/2025. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1992. (Vắng mặt)
2. Anh Nguyễn Hoàng P1, sinh năm 2002. (Vắng mặt)
3. Anh Phạm Minh D3, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/01/2025, Tổ tuần tra 363 Công an Q2 (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) khi tuần tra đến trước số I H, Phường A, Quận C thì phát hiện Nguyễn Phong T1 điều khiển xe máy hiệu Vario biển số 59F2-497.65 có biểu hiện nghi vấn nên đưa T1 về trụ sở Công an P3 Quận C để làm việc. Kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể, T1 dương tính với chất ma túy, đồng thời kiểm tra điện thoại di động của T1 có nhiều tin nhắn liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy nên Công an P3, Quận C lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/01/2025, qua ứng dụng Xanh SM, ông Nguyễn Văn K nhận được 01 đơn hàng giao 01 hộp bánh cuốn từ 01 người phụ nữ (sử dụng số điện thoại 0961657674), địa chỉ 239/63/54 T, Phường A, Quận C đến địa chỉ B L, Phường G, Quận H (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nhận đơn hàng, do nghi ngờ, ông K mở hộp bánh cuốn ra thì phát hiện bên trong hộp bánh cuốn có 01 gói nylon chứa tinh thể (nghi vấn là ma túy) nên đã đến Công an P3, Quận C trình báo vụ việc.

Qua truy xét, tại địa chỉ 2 T, Phường A, Quận C, Cơ quan điều tra phát hiện Lê Văn Q, Nguyễn Văn Đ và Lê Thị Kim T có liên quan đến gói hàng chứa ma túy do ông K trình

báo nên đã đưa Q, Đ và T về trụ sở để làm việc. Đồng thời, thu giữ được gói thuốc lá “555” bên trong có 01 ống thủy tinh (bị gãy làm hai) trên nóc nhà đối diện nhà của Đ tại số B T, Phường A, Quận C. Đ khai nhận đây là dụng cụ để sử dụng ma túy của Đ vứt đi sau khi sử dụng.

Quá trình điều tra, xác định:

1. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Kim T:

Khoảng tháng 11/2024, do cần tiền tiêu xài nên Q đã đặt mua ma túy của 01 người tên B (không rõ lai lịch, quen biết ngoài xã hội) nhằm sử dụng và bán lại kiếm lời, giao dịch trực tiếp với B bằng tiền mặt số tiền từ 1.200.000 đồng đến 4.200.000 đồng, cụ thể: Khoảng giữa tháng 11/2024, Nguyễn Phong Trung liên hệ với Q để hỏi mua ma túy, lúc này Q có báo giá cho T1 “hộp 10” ma túy đá giá 4.400.000 đồng thì T1 đồng ý mua và đưa tiền mặt cho Q. Sau đó, Q dẫn T1 đi gặp B tại siêu thị S1, Phường A, Quận A (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) để giao dịch mua bán ma túy. Tại đây, Q đưa tiền mặt cho B rồi B rút gói nylon chứa ma túy xuống đất để cho T1 nhặt lên. Bằng cách thức trên, khoảng cuối tháng 11/2024, T1 hỏi mua “hộp 5” ma túy đá của Q thì Q báo giá là 2.400.000 đồng, giao dịch bằng tiền mặt. Sau đó, Q dẫn T1 đến sân banh trên đường S, Quận A (không nhớ địa chỉ) gặp B để giao dịch mua bán ma túy. Đến giữa tháng 12/2024, T1 tiếp tục liên hệ với Q để mua “hộp 10” ma túy đá thì Q báo giá là 4.400.000 đồng, giao dịch bằng tiền mặt. Sau đó, Q dẫn T1 đến sân banh trên đường S, Quận A để giao dịch mua bán ma túy với B. Mỗi lần bán ma túy cho T1, Q thu lợi 200.000 đồng. Số tiền này, Q dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, do Q là em rể của Nguyễn Văn Đ và thường xuyên qua nhà Đ tại số B T, Phường A, Quận C (nay là phường N, Thành phố Hồ Chí Minh) để trông coi con của Đ nên Q cùng Lê Thị Kim T (bạn gái Q) thường xuyên cùng Đ bán ma túy cho những người có nhu cầu. Khi có khách hỏi mua ma túy của Q, Đ sẽ là người đi giao ma túy mà lấy tiền mặt đem về cho Q. Ngoài ra, Đ cũng tự mình bán ma túy khi có khách hỏi mua, cụ thể: Ngày 02/01/2025, Đ mua 200.000 đồng ma túy đá của Nguyễn Phong T1 về để sử dụng một phần, phần còn lại Đ chia đôi để bán cho khách. Ngày 06/01/2025 Đ được Lê Thị Kim T giới thiệu 01 người khách tên T3 (không rõ lai lịch) mua ma túy đá với giá 200.000 đồng, giao dịch bằng tiền mặt trên đường H (không rõ địa chỉ), đối diện Cầu S; Ngày 07/01/2025, T tiếp tục giới thiệu cho Đ 01 người khách (không rõ lai lịch) mua ma túy đá của Đ với giá 150.000 đồng, giao dịch bằng tiền mặt tại hẻm B T, Phường A, Quận C (nay là phường N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đến 20 giờ ngày 08/01/2025, Q nhận được điện thoại từ 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch, sử dụng số điện thoại 0779148391) hỏi mua “nửa hộp 5” ma túy đá. Sau đó, Q đến siêu thị S1, Phường A, Quận A (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp B để mua “nửa hộp 5” ma túy đá với giá 2.200.000 đồng rồi mang về địa chỉ 239/63/54 T, Phường A, Quận C (nay là phường N, Thành Phố Hồ Chí Minh), Q báo giá “nửa hộp 5” là 3.200.000 đồng thì người phụ nữ trên đồng ý mua của Q. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Q gọi điện thoại cho Lê Thị Kim T nhờ mua giúp một hộp bánh cuốn. Sau khi người phụ nữ mua ma túy chuyển khoản 3.200.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V2 số 0902130447 của Q (không rõ tài khoản đối ứng), Q bỏ “nửa hộp 5” ma túy đá vào trong hộp bánh cuốn và nhờ T đặt ứng dụng giao hàng để giao đến địa chỉ B L, Phường G, Quận H (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, Đ nói T dùng số điện thoại

0961657674 của Đ để đặt giao hàng thì T đồng ý. Khi tài xế đến nhận hàng, Q và Đ nói T đưa hộp bánh cuốn có ma túy đá bên trong cho tài xế để đi giao. Quá trình mua bán ma túy, T và Đ biết rõ trong hộp bánh cuốn có ma túy đá và đồng ý giúp sức cho Q thực hiện hành vi mua bán trên.

2. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Phong T1 Nguyễn Phong T1 quen biết với Lê Văn Q từ nhỏ và biết Q có bán ma túy nên trong tháng 11/2024, T1 có liên hệ với Q để hỏi mua ma túy 03 lần về sử dụng và bán lại kiếm lời. Đồng thời, Q giới thiệu 04 khách mua ma túy đá cho T1, cụ thể:

Trong tháng 12/2024, Q giới thiệu T1 bán ma túy cho 01 người (không rõ lai lịch) tại trước số D Đ, Phường A, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh với giá 300.000 đồng, giao dịch bằng tiền mặt; Sau đó, Q giới thiệu Nguyễn Văn Đ mua ma túy của T1 03 lần, 02 lần trong tháng 12/2024 và 01 lần vào ngày 02/01/2025, mỗi lần T1 bán cho Đ 200.000 đồng tiền ma túy đá, giao dịch bằng tiền mặt tại trước hẻm B C, Phường A, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh. Đến đầu tháng 01/2025, Q giới thiệu 01 người (không rõ lai lịch) để T1 bán ma túy tại ngã ba đường H và đường T, P, Quận A (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh với giá 300.000 đồng, giao dịch bằng tiền mặt. Ngày 04/01/2025, Q giới thiệu cho T1 bán ma túy cho 01 người (không rõ lai lịch) tại trước số I H, Phường A, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh với giá 200.000 đồng, giao dịch bằng tiền mặt.

Ngoài ra, ngày 02/01/2025, Q liên hệ với T1 để mua ma túy đá với giá 200.000 đồng, giao dịch bằng tiền mặt tại cầu sắt dùng cho tàu hỏa trên đường H, Quận C. Đến ngày 04/01/2025, Q tiếp tục liên hệ và mua ma túy đá của T1 với giá 200.000 đồng, giao dịch tại hẻm E C, Phường A, Quận A (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh. Tất cả những lần giao dịch này, Q đều thanh toán với T1 bằng tiền mặt.

3. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn Q, Nguyễn Văn Đ:

Ngày 02/01/2025, Q mang ma túy đá mua của T1 qua nhà của Đ tại địa chỉ 2 T, Phường A, Quận C (nay là phường N) Thành phố Hồ Chí Minh để rủ Đ cùng sử dụng, dụng cụ sử dụng ma túy do Đ cung cấp. Sau đó, Q bỏ ma túy vào nỏ và đốt nóng để hút rồi đặt nó lên sàn để Đ tự đốt hút. Lúc này, T đi làm về thì thấy Đ và Q đang sử dụng ma túy nên cùng tham gia sử dụng ma túy chung với Q và Đ. Ngày 04/01/2025, Q mang ma túy mua của T1 sang nhà Đ tại số B T, Phường A, Quận C (nay là Phường N Thành phố Hồ Chí Minh) và rủ Đ cùng sử dụng ma túy với Q, Đ chuẩn bị dụng cụ để cả hai cùng sử dụng ma túy, mỗi người tự đốt và hút ma túy. Ngày 05/01/2025, Q đến nhà Đ thì Đ rủ Q sử dụng ma túy chung thì Q đồng ý. Ma túy Đ mua của 01 người (không rõ lai lịch) tại C, Quận A và tự chuẩn bị dụng cụ để cả hai cùng sử dụng. Sau đó, T đi làm về thì thấy Đ và Q đang sử dụng ma túy nên T được Đ cho sử dụng chung. Tất cả những lần sử dụng ma túy chung, T chỉ thụ hưởng, không hút hay có hành vi đưa chất ma túy vào cơ thể của Q và Đ.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Kim T, Nguyễn Phong T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng tên B (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Q, do Q khai không rõ thông tin lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với đối tượng sử dụng số điện thoại 0779148391, Cơ quan điều tra đã có Công văn số B19437/YC-CSMT ngày 09/6/2025 gửi Tổng công ty V3 cung cấp thông tin chủ thuê bao; Đồng thời có Công văn số B19438/YC-CSMT ngày 09/6/2025 gửi Ngân hàng TMCP V2 cung cấp hồ sơ mở tài khoản, sao kê chi tiết tài khoản ngân hàng số 0902130447 đứng tên Lê Văn Q để xác định chủ tài khoản có giao dịch đối ứng số tiền 3.200.000 đồng ngày 08/01/2025 nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào rõ xử lý sau (Bút lục 787, 788).

Đối với những đối tượng mua ma túy với Q, Đ, T, T1, quá trình điều tra do các bị can khai không rõ thông tin lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại kết luận giám định số 1653/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Hữu H1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2, bên trong có 01 ống thủy tinh (bị bể thành 2 phần) dính tinh thể (ký hiệu mẫu m) cần giám định không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết (Bút lục 780).

Tại kết luận giám định số 1585/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Hữu H1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,7224 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Q1 và Điều tra viên Phan Hữu H1 ký hiệu số: 820/25 Q3, bên trong là số ma túy còn lại sau khi phục vụ giám định;

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T4 và Điều tra viên Phan Hữu H1 và số ký hiệu: 779/25 Q3 bên trong là số ma túy còn lại sau khi phục vụ giám định;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu xám xanh, Số IMEI 1: 353867102550253, Số IMEI 2: 353867108272142. Tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note8 màu đen Số IMEI: 35803083332982. Tình trạng đã qua sử dụng, mặt màn hình bị bể.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A24 màu đen Số IMEI 1: 350532455255198, Số IMEI2: 355827705255195. Tình trạng đã qua sử dụng

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme.

- 01 gói thuốc lá nhãn hiệu "555".

- 01 xe mô tô nhãn hiệu honda màu xanh đen biển số: 59F2-497.65. Qua xác minh, xe máy trên do Nguyễn Phong T1 đứng tên chủ sở hữu. T1 khai nhận không sử dụng xe máy trên vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy.

Bản Cáo trạng số 75/CT-VKSKVI ngày 18/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 truy tố bị cáo

- Lê Văn Q, Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử

dùng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Lê Thị Kim T, Nguyễn Phong T1, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Kim T, Nguyễn Phong T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết tăng nặng tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề xử phạt bị cáo Q 09 năm đến 10 năm tù (Điều 251) và 08 năm đến 09 năm tù (Điều 255), tổng hợp hình phạt 17 năm đến 19 năm tù, phạt tiền 5.000.000 đến 10.000.000 đồng.

Tuyên bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết tăng nặng tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề xử phạt bị cáo Đ 08 năm đến 09 năm tù (Điều 251) và 08 năm đến 09 năm tù (Điều 255), tổng hợp hình phạt 16 năm đến 18 năm tù, phạt tiền 5.000.000 đến 10.000.000 đồng.

Tuyên bị cáo Lê Thị Kim T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề xử phạt bị cáo T 07 năm đến 08 năm tù, phạt tiền 5.000.000 đến 10.000.000 đồng.

Tuyên bị cáo Nguyễn Phong T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề xử phạt bị cáo T1 08 năm đến 09 năm tù, phạt tiền 5.000.000 đến 10.000.000 đồng.

Về phần dân sự và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, 01 gói thuốc lá nhãn hiệu "555"; tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu xám xanh, Số IMEI 1: 353867102550253, Số IMEI 2: 353867108272142, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note8 màu đen Số IMEI: 35803083332982, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A24 màu đen Số IMEI 1: 350532455255198, Số IMEI2: 355827705255195, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme; trả cho bị cáo Nguyễn Phong T1 01 xe mô tô nhãn hiệu honda màu xanh đen biển số: 59F2-497.65.

Các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Kim T, Nguyễn Phong T1 không tranh luận, bào chữa.

Các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Kim T, Nguyễn Phong T1 nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Kim T, Nguyễn Phong T1 phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản ghi nhận sự việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định ngày 08/01/2025, Lê Văn Q, Nguyễn Văn Đ và Lê Thị Kim T đã có hành vi mua bán trái phép 2,7224 gam ma túy loại Methamphetamine cho 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) với số tiền 3.200.000 đồng; trước đó, từ tháng 11/2024 đến ngày 08/01/2025, bị cáo Q đã nhiều lần bán ma túy đá cho bị cáo Nguyễn Phong T1 và giới thiệu 4 người mua ma túy của T1 trong đó có Nguyễn Văn Đ; ngày 06/1/2024 và 07/11/2024, Lê Thị Kim T đã giới thiệu 02 người mua ma túy của Đ. Ngoài ra, từ ngày 02/01/2025 đến ngày 04/01/2025, Q và Đ còn cùng nhau cung cấp ma túy, dụng cụ, địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với nhau tại nhà của Đ trong đó có 02 lần cho T cùng sử dụng chung. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Kim T, Nguyễn Phong Trung P2 “Tội mua bán trái phép chất ma túy”; ngoài ra các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn Đ còn phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 và Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ vụ lợi, cần tiền để sử dụng ma túy, và để thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy và tổ chức sử dụng ma túy. Tính nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Kim T, Nguyễn Phong T1 thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần, là tình tiết tăng nặng định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn Đ tổ chức sử dụng ma túy nhiều lần, cho nhiều người, là tình tiết tăng nặng định khung tăng nặng quy định tại a, b khoản 2 Điều 255. Về vai trò, bị cáo Q là người chủ mưu, trực tiếp mua ma túy và bán lại cho bị cáo T1 hoặc giới thiệu người mua ma túy để bị cáo Trung bán; bị cáo Đ và bị cáo T là người thực hành, cùng với bị cáo Q bán ma túy nhiều lần, ngoài ra bị cáo T còn giới thiệu người mua ma túy cho bị cáo Đ tự mình bán; bị cáo T1 nhiều lần bán ma túy cho người do Q giới thiệu và hai lần bán ma túy đá cho Q. Đối với hành vi tổ chức sử dụng ma túy thì ma túy do Q cung cấp, các dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm do Đ cung cấp. Về nhân thân, các bị cáo Q, Đ có tiền án chưa được xóa án nên phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhân thân rất xấu, nhiều lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Q, Đ phạm nhiều tội nên áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều tội.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy tính chất tội phạm mua bán trái phép chất ma túy, mức độ phạm tội, khả năng kinh tế của các bị cáo, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Q1 và Điều tra viên Phan Hữu H1 ký hiệu số: 820/25 Q3; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T4 và Điều tra viên Phan Hữu H1 và số ký hiệu: 779/25 Q3 bên trong là số ma túy còn lại sau khi giám định

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu xám xanh, Số IMEI 1: 353867102550253, Số IMEI 2: 353867108272142; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note8 màu đen Số IMEI: 35803083332982; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A24 màu đen Số IMEI 1: 350532455255198, Số IMEI2: 355827705255195; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme các bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh đen biển số: 59F2-497.65. Qua xác minh, xe máy trên do Nguyễn Phong T1 đứng tên chủ sở hữu, không sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 gói thuốc lá nhãn hiệu "555" được sử dụng chứa ma túy, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

1. Bị cáo Lê Văn Q 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Lê Văn Q phải chấp hành hình phạt chung là 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn Q 5.000.000 (Năm triệu) đồng, nộp ngân sách nhà nước.

2. Bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (T5) năm tù, về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, và

07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 15 (Mười lăm) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ 5.000.000 (Năm triệu) đồng, nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

3. Bị cáo Lê Thị Kim T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Kim T 5.000.000 (Năm triệu) đồng, nộp ngân sách nhà nước.

4. Bị cáo Nguyễn Phong T1 08 (T5) năm tù, về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phong T1 5.000.000 (Năm triệu) đồng, nộp ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Kim T, Nguyễn Phong T1 để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ký hiệu số: 820/25 Q3, bên trong là số ma túy còn lại sau khi phục vụ giám định, bên ngoài có chữ ký của GĐV Phan Tấn Q1 và ĐTV Phan Hữu H1; 01 gói niêm phong số ký hiệu: 779/25 Q3, bên trong là số ma túy còn lại sau khi phục vụ giám định, bên ngoài có chữ ký của GĐV Phạm Huỳnh Minh T4 và ĐTV Phan Hữu H1; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu "555".

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro màu xám xanh, số IMEI 1: 353867102550253, số IMEI 2: 353867108272142 tình trạng đã qua sử dụng (không kiểm tra được số imei); 01 điện thoại di động hiệu S2 Note 8 màu đen, số IMEI: 35803083332982 tình trạng đã qua sử dụng, mặt màn hình bị bể (không kiểm tra được số imei); 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A24 màu đen, số IMEI 1: 350532455255198, số IMEI 2: 355827705255195 tình trạng đã qua sử dụng (không kiểm tra được số imei); 01 điện thoại di động hiệu Realme.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Phong T1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh đen, biển số: 59F2-497.65.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 39/2026 ngày 04/2/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo Lê Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Kim T, Nguyễn Phong T1 chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND khu vực 1 - TP.HCM; (3)
- TAND TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (4)
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP.HCM; (4)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (12)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Phòng THADS khu vực 1 - TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/38) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn